TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH J	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN A DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH J

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn A và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. S **Lê Tấn Hoàng A,** sinh năm: 1982; địa chỉ: 5/4 Nguyễn Cư T, phường F, thành phố H tỉnh J

2. **Chị Nguyễn Thị Hoàng S**, sinh năm: 1986; địa chỉ: 5/4 Nguyễn Cư T, phường F, thành phố H tỉnh J

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa S Lê Tấn Hoàng A và chị Nguyễn Thị Hoàng S đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn A không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn A: S Lê Tấn Hoàng A và chị Nguyễn Thị Hoàng S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: S A và chị S thoả thuận giao 03 con chung là Lê Nguyễn Bảo D sinh ngày: 12/7/2013, Lê Tấn Khôi Nguyên, sinh ngày 02/9/2014, Lê Nguyên Bảo F, sinh ngày 08/9/2016 cho S A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị S không phải phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: S A và chị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: S A và chị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: S A và chị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, S chị đã nộp đủ theo Biên lai số 009125ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP H
- TAND Tỉnh J
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP H
(ĐKKH số 56, ngày 15/6/2013);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền